Mẫu số PC10

CÔNG AN TỈNH THANH HÓA
PHÒNG CẢNH SÁT PCCC VÀ CNCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM TRA
Kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy

Hồi 14 giờ 00 ngày 09 tháng 8 năm 2024.

Tại công trình: Nhà ở kết hợp kinh doanh OKD4.

Phạm vi nghiệm thu: Toàn bộ hạng mục công trình.

Lần kiểm tra: 01.

Địa chỉ: Xã Quảng Hùng, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Chúng tôi gồm:

1. Đại diện Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH - Công an tỉnh Thanh Hóa:

- Đ/c: Đại úy Lê Tiến Dũng; Chức vụ: Đội trưởng Đội Cảnh sát PCCC và CNCH trên sông;

- Đ/c: Thượng úy Lê Năng Tâm; Chức vụ: Cán bộ Đội Công tác phòng cháy - Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH;

- Đ/c: Thượng úy Lê Đình Toàn; Chức vụ: Cán bộ Đội Công tác phòng cháy - Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH.

2. Đại diện Công an TP Sầm Sơn:

Đ/c: Đại úy Nguyễn Anh Tuân; Chức vụ: Cán bộ Đội Cảnh sát QLHC về TTXH - Công an TP Sầm Sơn.

Đã tiến hành kiểm tra kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với công trình Nhà ở kết hợp kinh doanh OKD4 theo đề nghị của Chủ đầu tư và Kế hoạch kiểm tra kết quả nghiệm thu của Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH - Công an tỉnh Thanh Hóa số 681/KH-PC07-Đ2 ngày 08/8/2024.

Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần thương mại và Dịch vụ DLH Lan Hạ

Ông: Bùi Trần Đức Thái; Chức vụ: Giám đốc;

Ông: Nguyễn Trọng Tuân; Chức vụ: Giám đốc BQLDA.

Đơn vị tư vấn giám sát xây dựng: Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng CGM

Ông: Nguyễn Văn Sáng; Chức vụ: Tổng Giám đốc;

Ông: Hoàng Anh Thuần; Chức vụ: TVGS trưởng.

Đơn vị tư vấn giám sát PCCC: Công ty cổ phần TEXO tư vấn và đầu tư.

Ông: Lê Anh Trà; Chức vụ: Phó Tổng giám đốc;

Ông: Trần Đại Nghĩa; Chức vụ: TVGS trưởng.

Đơn vị thi công PCCC: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng công nghệ Trường Hải

Ông: Trần Quốc Quân; Chức vụ: Giám đốc;

Ông: Nguyễn Trọng Hải; Chức vụ: Chỉ huy trưởng.

Đơn vị thi công xây dựng và cơ điện: Công ty CP Xây dựng CDC

Ông: Nguyễn Khắc Thịnh; Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc;

Ông: Phạm Tuấn Hoan; Chức vụ: Chỉ huy trưởng ME;

Ông: Nguyễn Văn Hải; Chức vụ: Chỉ huy trưởng XD.

Tình hình và kết quả kiểm tra như sau:

I. BÁO CÁO CỦA CHỦ ĐẦU TƯ VÀ CÁC ĐƠN VỊ THI CÔNG

Tại buổi kiểm tra, Chủ đầu tư báo cáo kết quả thi công, kiểm tra, kiểm định, thử nghiệm và nghiệm thu các hệ thống, thiết bị và giải pháp PCCC như sau:

1. Quy mô hạng mục nghiệm thu: Nhà ở kết hợp kinh doanh OKD4 có diện tích khu đất 900 m^2, diện tích xây dựng công trình khoảng 605,32 m^2, cao 08 tầng, 01 tum, chiều cao PCCC 24,965m.

2. Trong quá trình thi công xây dựng, Chủ đầu tư và các đơn vị thi công luôn đảm bảo an toàn về PCCC, không để xảy ra sự cố cháy, nổ;

2.1. Về phần thi công xây dựng: Giao thông trong công trình; khoảng cách an toàn PCCC; bậc chịu lửa; giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan; bố trí công năng; lối và đường thoát nạn đúng theo thiết kế thẩm duyệt.

2.2. Về các hệ thống, phương tiện về PCCC:

a. Hệ thống đèn chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn (Exit)

Hệ thống đèn chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn, sơ đồ chỉ dẫn thoát nạn thi công lắp đặt tại các khu vực số lượng theo hồ sơ thiết kế. Số lượng cụ thể:

- Tầng 1: Lắp đặt 13 đèn sự cố âm trần, 5 đèn sự cố dạng tai thỏ, 6 đèn chỉ dẫn thoát nạn 1 mặt chỉ 1 hưởng, 4 đèn chỉ dẫn thoát nạn 2 mặt chỉ 1 hưởng, 2 sơ đồ thoát nạn;

- Tầng 2: Lắp đặt 14 đèn sự cố âm trần, 4 đèn sự cố dạng tai thỏ, 6 đèn chỉ dẫn thoát nạn không chỉ hướng, 7 đèn chỉ dẫn thoát nạn 2 mặt chỉ 1 hưởng, 2 đèn chỉ dẫn thoát nạn 2 mặt chỉ 2 hưởng, 3 sơ đồ thoát nạn;

- Tầng 3 đến 8: Mỗi tầng lắp đặt 6 đèn sự cố âm trần, 4 đèn sự cố dạng tai thỏ, 4 đèn chỉ dẫn thoát nạn không chỉ hướng, 4 đèn chỉ dẫn thoát nạn 2 mặt chỉ 1 hưởng, 2 đèn chỉ dẫn thoát nạn 2 mặt chỉ 2 hưởng, 4 biển chỉ dẫn thoát nạn tầm thấp, 2 sơ đồ thoát nạn hành lang và sơ đồ thoát nạn các căn hộ.

b. Hệ thống báo cháy tự động

Hệ thống báo cháy tự động được lắp đặt theo thiết kế được duyệt. Số lượng lắp đặt cụ thể:

- Tầng 1: Lắp đặt 17 đầu báo cháy khói quang địa chỉ, 05 đầu báo cháy khói quang thường, 07 đầu báo nhiệt gia tăng thường, 05 đầu báo nhiệt cố định địa chỉ, 03

bộ nút ấn địa chỉ, 03 còi đèn chớp kết hợp địa chỉ, 04 nút nhấn xả khí, 04 chuông báo cháy, 04 đèn báo cháy, 04 đèn cảnh báo xả khí và chuẩn bị xả khí, 33 modul liên động các loại, 01 bộ nguồn phụ.

- Tầng 2: Lắp đặt 11 đầu báo cháy khói quang địa chỉ, 02 đầu báo cháy khói quang thường, 02 đầu báo nhiệt gia tăng thường, 20 đầu báo khói nhiệt địa chỉ, 09 đầu báo nhiệt cố định địa chỉ, 02 bộ nút ấn địa chỉ, 02 còi đèn chớp kết hợp địa chỉ, 02 nút nhấn xả khí, 02 đèn cảnh báo xả khí và chuẩn bị xả khí,02 chuông báo cháy, 02 đèn báo cháy, 16 modul liên động các loại,

- Tầng 3: Lắp đặt 27 đầu báo cháy khói quang địa chỉ, 02 đầu báo cháy khói quang thường, 02 đầu báo nhiệt gia tăng thường, 02 bộ nút ấn địa chỉ, 02 còi đèn chớp kết hợp địa chỉ, 02 nút nhấn xả khí, 02 đèn cảnh báo xả khí và chuẩn bị xả khí,02 chuông báo cháy, 02 đèn báo cháy, 19 modul liên động các loại.

- Tầng 4: Lắp đặt 27 đầu báo cháy khói quang địa chỉ, 02 đầu báo cháy khói quang thường, 02 đầu báo nhiệt gia tăng thường, 02 bộ nút ấn địa chỉ, 02 còi đèn chớp kết hợp địa chỉ, 02 nút nhấn xả khí, 02 đèn cảnh báo xả khí và chuẩn bị xả khí,02 chuông báo cháy, 02 đèn báo cháy, 15 modul liên động các loại.

- Tầng 5: Lắp đặt 27 đầu báo cháy khói quang địa chỉ, 02 đầu báo cháy khói quang thường, 02 đầu báo nhiệt gia tăng thường, 02 bộ nút ấn địa chỉ, 02 còi đèn chớp kết hợp địa chỉ, 02 nút nhấn xả khí, 02 đèn cảnh báo xả khí và chuẩn bị xả khí,02 chuông báo cháy, 02 đèn báo cháy, 19 modul liên động các loại.

- Tầng 6: Lắp đặt 23 đầu báo cháy khói quang địa chỉ, 02 đầu báo cháy khói quang thường, 02 đầu báo nhiệt gia tăng thường, 02 bộ nút ấn địa chỉ, 02 còi đèn chớp kết hợp địa chỉ, 02 nút nhấn xả khí, 02 đèn cảnh báo xả khí và chuẩn bị xả khí,02 chuông báo cháy, 02 đèn báo cháy, 15 modul liên động các loại.

- Tầng 7: Lắp đặt 25 đầu báo cháy khói quang địa chỉ, 02 đầu báo cháy khói quang thường, 02 đầu báo nhiệt gia tăng thường, 02 bộ nút ấn địa chỉ, 02 còi đèn chớp kết hợp địa chỉ, 02 nút nhấn xả khí, 02 đèn cảnh báo xả khí và chuẩn bị xả khí,02 chuông báo cháy, 02 đèn báo cháy, 15 modul liên động các loại.

- Tầng 8: Lắp đặt 21 đầu báo cháy khói quang địa chỉ, 02 đầu báo cháy khói quang thường, 02 đầu báo nhiệt gia tăng thường, 02 bộ nút ấn địa chỉ, 02 còi đèn chớp kết hợp địa chỉ, 02 nút nhấn xả khí, 02 đèn cảnh báo xả khí và chuẩn bị xả khí,02 chuông báo cháy, 02 đèn báo cháy, 19 modul liên động các loại.

- Hệ thống báo cháy tự động kết nối với tủ trung tâm báo cháy địa chỉ 04 loop tại phòng trực tầng 1 , có người thường trực 24/24h.

c. Hệ thống chữa cháy bằng nước

* Hệ thống chữa cháy bao gồm:

- Đường ống cấp nước chữa cháy ngoài nhà có kích thước DN100 đấu nối mạch vòng, đường ống cấp nước chữa cháy vào trong nhà theo thiết kế được thẩm duyệt.

- Hệ thống cấp nước chữa cháy ngoài nhà gồm: Lắp đặt 02 trụ chữa cháy ngoài nhà 03 cửa, 01 trụ tiếp nước chữa cháy 02 cửa (mỗi trụ bố trí 02 lăng A, 02 cuộn vòi A).

- Hệ thống họng nước chữa cháy trong nhà gồm:

+ Tầng 1: Lắp đặt 02 tủ họng nước vách tường D50 (mỗi tủ vách 01 van góc, 01 cuộn vòi D50 và 01 lăng phun).

+ Tầng 2: Lắp đặt 02 tủ họng nước vách tường D50 (mỗi tủ vách 01 van góc, 01 cuộn vòi D50 và 01 lăng phun).

+ Tầng 3 đến tầng 8: Mỗi tầng lắp đặt 02 tủ họng nước vách tường D50 (mỗi tủ vách 01 van góc, 01 cuộn vòi D50 và 01 lăng phun).

- Hệ thống chữa cháy tự động bằng nước:

+ Tầng 1: Lắp đặt 43 Sprinkler loại âm trần hướng xuống nhiệt độ nổ 68°C, k= 5.6; lắp đặt 02 Sprinkler hướng lên nhiệt độ nổ 93°C, k= 5.6: vị trí đầu phun được lắp đặt theo thiết kế thẩm duyệt.

+ Tầng 2: Lắp đặt 19 Sprinkler loại âm trần hướng xuống nhiệt độ nổ 68°C, k= 5.6; lắp đặt 14 Sprinkler hướng lên nhiệt độ nổ 93°C, k= 5.6; lắp đặt 33 Sprinkler hướng lên nhiệt độ nổ 68°C, k= 5.6; lắp đặt 05 Sprinkler hướng xuống nhiệt độ nổ 93°C, k= 5.6; vị trí đầu phun được lắp đặt theo thiết kế thẩm duyệt.

+ Tầng 3 đến 5: Mỗi tầng lắp đặt 59 Sprinkler loại âm trần hướng xuống nhiệt độ nổ 68°C, k= 5.6; lắp đặt 02 Sprinkler hướng lên nhiệt độ nổ 68°C, k= 5.6: vị trí đầu phun được lắp đặt theo thiết kế thẩm duyệt.

+ Tầng 6: Lắp đặt 44 Sprinkler loại âm trần hướng xuống nhiệt độ nổ 68°C, k= 5.6; lắp đặt 02 Sprinkler hướng lên nhiệt độ nổ 68°C, k= 5.6: vị trí đầu phun được lắp đặt theo thiết kế thẩm duyệt.

+ Tầng 7: Lắp đặt 39 Sprinkler loại âm trần hướng xuống nhiệt độ nổ 68°C, k= 5.6; lắp đặt 02 Sprinkler hướng lên nhiệt độ nổ 68°C, k= 5.6: vị trí đầu phun được lắp đặt theo thiết kế thẩm duyệt.

+ Tầng 8: Lắp đặt 40 Sprinkler loại âm trần hướng xuống nhiệt độ nổ 68°C, k= 5.6; lắp đặt 02 Sprinkler hướng lên nhiệt độ nổ 68°C, k= 5.6: vị trí đầu phun được lắp đặt theo thiết kế thẩm duyệt.

d. Hệ thống hút khói:

** Hệ thống hút khói gồm:*

- Hút khói hành lang (không chung với hút khói gian phòng): gồm 01 quạt hút có lưu lượng 16.000 m3/h, cột áp 500 Pa đặt trên tầng tum.

** Hệ thống tạo áp suất không khí dương (cung cấp không khí từ bên ngoài vào) gồm:*

- Hệ thống tạo áp suất không khí dương cho thang máy: hệ thống có 03 quạt tạo áp có lưu lượng 17.500 m3/h, cột áp 400 Pa, đặt tại tầng tum.

** Hệ thống tạo áp suất không khí dương (cung cấp không khí từ bên ngoài vào) gồm:*

- Hệ thống cấp bù khí: là hệ thống có 02 quạt cấp bù khí tươi 8.000 m3/h, cột áp 500 Pa, đặt tại tầng tum.

- Khi có tín hiệu báo cháy quạt tăng áp thang máy đều chạy. Quạt hút khói tầng mái và quạt cấp bù khí tươi chạy mở van MFD tại tầng có cháy.

- Miệng hút khói, miệng cấp bù khí, đường ống hút khói lắp đặt theo thiết kế thẩm duyệt.

- Van MFD thường đóng bố trí theo thiết kế thẩm duyệt.

e. Bình chữa cháy, dụng cụ phá dỡ thô sơ:

- Từ tầng 1 đến tầng 8 mỗi tầng 05 bình bột loại 8kg của hãng Tomoken, 02 bình khí CO_2 loại 5kg của hãng Tomoken đặt cùng với hộp đựng phương tiện và kệ đựng bình chữa cháy tại các tầng.

- 01 bộ dụng cụ phá dỡ thô sơ tại phòng trực chống cháy tầng 1.

f) Bình khí chữa cháy tự động

Bình khí chữa cháy tự động FM 200 sử dụng chữa cháy cho các phòng kĩ thuật điện nặng, kĩ thuật điện nhẹ, phòng máy phát, phòng điện hạ thế, phòng trực trung tâm và phòng máy bơm chữa cháy. Số lượng cụ thể:

+ Phòng máy phát đặt tại tầng 01trang bị 05 bình FM200 loại cảm biến nhiệt 15L chứa 15kg khí.

+ Phòng bơm chữa cháy đặt tại tầng 01 được trang bị 04 bình FM200 loại cảm biến nhiệt 15L chứa 15kg khí.

+ Phòng trực chống cháy đặt tại tầng 01 được trang bị 02 bình FM200 loại cảm biến nhiệt 15L chứa 12kg khí.

+ Phòng biến áp đặt tại tầng 01 được trang bị 03 bình FM200 loại cảm biến nhiệt 15L chứa 13kg khí.

+ Các phòng kĩ thuật điện nặng từ tầng 2 đến tầng 8 mỗi phòng được trang bị 01 bình FM200 loại cảm biến nhiệt 8L chứa 4kg khí.

+ Các phòng kĩ thuật điện nhẹ từ tầng 2 đến tầng 8 mỗi phòng được trang bị 01 bình FM200 loại cảm biến nhiệt 8L chứa 5kg khí.

- Mỗi cụm bình chữa cháy khí FM 200 (gồm 1 bình hoặc nhiều bình) được giám sát qua tủ báo cháy trung tâm thông qua công tắc áp lực xả khí.

g) Mặt nạ lọc độc:

- Tầng 1 bố trí 50 mặt nạ lọc độc.

- Tầng 2 bố trí 50 mặt nạ lọc độc.

- Tầng 3 đến tầng 8 mỗi tầng bố trí 26 mặt nạ lọc độc.

2.3 Về công tác đảm bảo an toàn PCCC trong quá trình thi công: Chủ đầu tư và các đơn vị thi công thực hiện và luôn đảm bảo an toàn về PCCC trong suốt quá trình thi công xây dựng, không để xảy ra cháy nổ.

3. Đánh giá về kết quả thi công, nghiệm thu: Chủ đầu tư và các đơn vị thi công cam kết và khẳng định về kết quả thi công, nghiệm thu về PCCC cho công trình đảm bảo theo đúng quy định, cụ thể như sau:

3.1. Về hồ sơ nghiệm thu, hoàn công: Đã bảo đảm số lượng, thành phần quy định tại Điều 15 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP;

3.2. Về công tác thi công, lắp đặt: Đã bảo đảm theo đúng hồ sơ thiết kế đã được thẩm duyệt; các hệ thống đã được kiểm tra, kiểm định, thử nghiệm và đang chạy thử hoạt động tốt.

4. Đối với các bộ phận, công trình khi thi công bị che khuất như: phần đường ống, dây dẫn… đi âm trong tường, trên trần giả, chôn ngầm… đều đã được nghiệm thu trước khi thực hiện các công việc tiếp theo bảo đảm theo đúng hồ sơ thiết kế đã được thẩm duyệt về PCCC.

5. Chủ đầu tư và các đơn vị thi công cam kết và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả nghiệm thu của mình. Đồng thời đề nghị đoàn tiến hành kiểm tra để đánh giá về công tác PCCC của hạng mục công trình.

II. KIỂM TRA HỒ SƠ NGHIỆM THU VỀ PCCC:

Kiểm tra thành phần hồ sơ nghiệm thu về PCCC do Chủ đầu tư và các đơn vị thi công chuẩn bị theo quy định tại Khoản 2, Điều 15 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ, hồ sơ bao gồm:

- Báo cáo của chủ đầu tư về tình hình kết quả thi công, kiểm tra, kiểm định, thử nghiệm và nghiệm thu các hệ thống, thiết bị và giải pháp PCCC.

- Bản sao các văn bản thẩm duyệt thiết kế về PCCC của Cơ quan Cảnh sát PCCC đối với công trình:

+ Giấy chứng nhận thẩm duyệt về PCCC số 391/TD-PCCC do Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 31/8/2023.

- Bản sao giấy chứng nhận kiểm định phương tiện PCCC đã lắp đặt tại công trình:

+ Báo cáo kết quả thử nghiệm đốt xác định khả năng chịu lửa của mẫu cửa đi bằng gỗ, số 261.23.KC.NCPCC ngày 04/12/2023 của Viện chuyên ngành kết cấu công trình xây dựng.

+ Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện PCCC số: 3991/KĐ-PCCC-P7 của Cục Cảnh sát PCCC và CNCH cấp ngày 26/9/2023 cho lô cửa thép chống cháy (1 cánh);

+ Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện PCCC số: 4091/KĐ-PCCC-P7 của Cục Cảnh sát PCCC và CNCH cấp ngày 05/10/2023 cho lô cửa thép chống cháy (2 cánh)

+ Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện PCCC số: 3594/KĐ-PCCC-P7 của Cục Cảnh sát PCCC và CNCH cấp ngày 29/8/2023 cho lô van ngăn cháy MFD;

+ Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện PCCC số: 1703/KĐ-PCCC-P7 của Cục Cảnh sát PCCC và CNCH cấp ngày 08/5/2023 cho lô van ngăn cháy FD;

+ Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện PCCC số: 2195/KĐ-PCCC-P7 của Cục Cảnh sát PCCC và CNCH cấp ngày 07/6/2023 cho cửa tầng giếng thang máy;

+ Kết quả đánh giá phạm vi áp dụng kết quả thử nghiệm đốt xác định khả năng chịu lửa EI45 của mẫu ống dẫn khói, số: No. 0423023-VL-08 ngày 12/4/2024 của Công ty TNHH Công nghệ PCCC Phương Nam cấp cho Công ty Cổ phần công nghiệp Deco Vina;

+ Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện PCCC số: 191/KĐ-PCCC-Đ2 của Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH – Công an TP Hồ Chí Minh cấp ngày 26/03/2024 cho Bơm chữa cháy chính và dự phòng;

+ Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện PCCC số: 2488/KĐ-PCCC-P7 của Cục Cảnh sát PCCC và CNCH cấp ngày 22/06/2023 cho bơm bù áp;

+ Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện PCCC số: 3821/KĐ-PCCC-P7 của Cục Cảnh sát PCCC và CNCH cấp ngày 15/09/2023; số: 1309/KĐ-PCCC-P7 cấp ngày 27/03/2023; số: 1432/KĐ-PCCC-P7 cấp ngày 07/04/2023; số: 238/KĐ-PCCC-Đ2 của Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH – Công an TP Hồ Chí Minh cấp ngày 07/07/2023 cho lô phương tiện đầu phun chữa cháy tự động;

+ Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện PCCC số: 4923/KĐ-PCCC-P6 của Cục Cảnh sát PCCC và CNCH cấp ngày 27/11/2023; số: 4344/KĐ-PCCC-P7 cấp ngày 13/10/2022; số: 1079/KĐ-PCCC-P6 cấp ngày 04/04/2024; số: 32/KĐ-PCCC-Đ2 cấp ngày 17/01/2024; số: 25/KĐ-PCCC cấp ngày 07/06/2024 cho lô phương tiện thiết bị báo cháy;

+ Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện PCCC số: 3272/KĐ-PCCC-P7 của Cục Cảnh sát PCCC và CNCH cấp ngày 07/08/2023 cho tủ trung tâm báo cháy 04 loop;

+ Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện PCCC số: 359/KĐ-PCCC-P7 của Cục Cảnh sát PCCC và CNCH cấp ngày 18/01/2023 cho van góc chữa cháy;

+ Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện PCCC số: 221/ KĐ-PCCC-Đ2 của Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH – Công an TP Hồ Chí Minh cấp ngày 05/04/2024 cho van báo động;

+ Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện PCCC số: 3761/KĐ-PCCC-P7 của Cục Cảnh sát PCCC và CNCH cấp ngày 09/08/2022 cho khớp nối trụ tiếp nước chữa cháy;

+ Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện PCCC số: 2977/KĐ-PCCC-P7 của Cục Cảnh sát PCCC và CNCH cấp ngày 20/07/2023 cho trụ chữa cháy ngoài nhà;

+ Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện PCCC số: 05/KĐ-PCCC cấp ngày 05/04/2023 của Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH – Công an tỉnh Vĩnh Phúc cấp cho lô phương tiện cuộn vòi chữa cháy;

+ Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện PCCC số: 07/KĐ-PCCC cấp ngày 19/05/2023 của Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH – Công an tỉnh Vĩnh Phúc cấp cho lô phương tiện lăng phun chữa cháy;

+ Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện PCCC số: 1419/KĐ-PCCC-P7 của Cục Cảnh sát PCCC và CNCH cấp ngày 07/4/2023; số: 5002/KĐ-PCCC-P7 của Cục Cảnh sát PCCC và CNCH cấp ngày 26/12/2022 cho lô phương tiện đèn chiếu sáng, sự cố;

+ Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện PCCC số 2942/KĐ-PCCC-P7 của Cục Cảnh sát PCCC và CNCH ngày 18/07/2023 cho ống mềm bằng kim loại kết nối đầu phun chữa cháy Sprinkler;

+ Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện PCCC số 6031/KĐ-PCCC ngày 12/10/2023 của Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH – Công an tỉnh Quảng Ninh cấp cho phương tiện bình bột chữa cháy ABC 8 kg;

+ Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện PCCC số 6741/KĐ-PCCC ngày 13/11/2023 của Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH – Công an tỉnh Quảng Ninh cấp cho phương tiện bình C02 5kg;

+ Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện PCCC số: 02/KĐ-PCCC cấp ngày 01/07/2024 của Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH – Công an tỉnh Hà Nam cấp cho bình chữa cháy khí FM200 loại 10 L;

+ Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện PCCC số: 711/KĐ-PCCC-P6 của Cục Cảnh sát PCCC và CNCH cấp ngày 08/03/2024; số :1498/KĐ-PCCC-P6 của Cục Cảnh sát PCCC và CNCH cấp ngày 07/05/2024 cho bình chữa cháy khí FM200 loại 15 L;

- Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ PCCC của đơn vị tư vấn giám sát, đơn vị thi công, lắp đặt hệ thống PCCC:

+ Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ PCCC số 208/GXN-PCCC ngày 18/10/2021 của Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH – Công an thành phố Hà Nội (Công ty CP đầu tư xây dựng công nghệ Trường Hải).

+ Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ PCCC số 108/GXN-PCCC ngày 21/06/2018 của Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH – Công an thành phố Hà Nội (Công ty CP Texo tư vấn và đầu tư).

- Các biên bản thử nghiệm, nghiệm thu từng phần và nghiệm thu tổng thể hệ thống phòng cháy và chữa cháy: Các biên bản nghiệm thu vật tư, thiết bị đầu vào; các biên bản nghiệm thu lắp đặt tĩnh thiết bị; các biên bản thử nghiệm liên động hệ thống PCCC; biên bản nghiệm thu tổng thể các hạng mục công trình, hệ thống PCCC;

- Các bản vẽ hoàn công hệ thống phòng cháy và chữa cháy và các hạng mục liên quan đến phòng cháy và chữa cháy phù hợp với hồ sơ thiết kế đã được thẩm duyệt về PCCC;

- Tài liệu, quy trình hướng dẫn vận hành, bảo dưỡng các thiết bị, hệ thống phòng cháy và chữa cháy và các hệ thống liên quan đến phòng cháy và chữa cháy của công trình;

- Văn bản nghiệm thu hoàn thành các hạng mục, hệ thống liên quan đến phòng cháy và chữa cháy;

***Kết luận**: Hồ sơ đảm bảo đầy đủ thành phần theo quy định.*

III. KIỂM TRA THỰC TẾ THI CÔNG VÀ THỬ NGHIỆM HOẠT ĐỘNG CỦA HỆ THỐNG PCCC

Kiểm tra sự phù hợp giữa kết quả nghiệm của chủ đầu tư với hồ sơ thiết kế được thẩm duyệt về PCCC và thử nghiệm xác suất hoạt động của hệ thống PCCC và hệ thống liên quan đến PCCC tại hạng mục công trình:

3.1. Đường giao thông cho xe chữa cháy

**** Mô tả về đường giao thông trong và ngoài cơ sở***

- Đường giao thông cho xe chữa cháy có chiều rộng mặt đường ≥ 3,5m, chiều cao thông thủy ≥ 4,5 m, không bị che chắn bởi vật cản xung quanh, trên cao; thuận lợi cho xe chữa cháy tiếp cận đến công trình, đã được nghiệm thu về PCCC tại văn bản 56/NT-PCCC ngày 29/3/2022 của Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH – Công an tỉnh Thanh Hóa.

- Bãi đỗ xe chữa cháy: Đã thi công 01 bãi đỗ xe chữa cháy dài 18m, rộng 6m theo hồ sơ thiết kế được duyệt.

- Lối vào trên cao: Đã thi công 01 lối vào trên cao tại ví trí mỗi tầng từ tầng 2 đến tầng 8 theo hồ sơ thiết kế được duyệt.

- Khoảng cách đường đến vị trí trụ nước chữa cháy, họng tiếp nước chữa cháy: Bố trí cách mép đường giao thông cho xe chữa cháy < 2,5m, cách công trình > 1m.

**** Kết luận**: Đường giao thông đảm bảo phục vụ cho xe chữa cháy tiếp cận đến công trình.*

3.2 Bậc chịu lửa: Kiểm tra hồ sơ nghiệm thu của Chủ đầu tư và bằng trực quan kiểm tra, các cấu kiện xây dựng của các hạng mục cơ bản đã được thi công phù hợp theo thiết kế được duyệt.

**** Kết luận:** Bậc chịu lửa đảm bảo theo quy định.*

3.3 Khoảng cách an toàn PCCC: Kiểm tra hồ sơ nghiệm thu của Chủ đầu tư và bằng trực quan kiểm tra, sử dụng thước laze, thước dây kiểm tra khoảng cách xây dựng giữa các hạng mục trong công trình, khoảng cách công trình đến ranh giới khu đất cơ bản đã được thi công phù hợp theo thiết kế được duyệt.

**** Kết luận:** Khoảng cách an toàn phòng cháy của công trình đã được thi công phù hợp theo thiết kế được duyệt.*

3.4 Bố trí công năng

- Tầng 1: Sảnh khách sạn, không gian cafe, các phòng phụ trợ: Hạ thế, phòng bơm chữa cháy, phòng trực, kỹ thuật điện; Khu vực bể bơi, bể sục.

- Tầng 2: Khu vực phòng ăn, bếp nấu, phòng vận hành, phụ trợ.

- Tầng 3 đến tầng 5: 14 phòng nghỉ/tầng.

- Tầng 6: 10 phòng nghỉ.

- Tầng 7: 08 phòng nghỉ.

- Tầng 8: 08 phòng nghỉ.

- Tầng tum: Kỹ thuật thang máy.

Kết luận: *Tại thời điểm kiểm tra, Chủ đầu tư đã bố trí công năng các hạng mục công trình phù hợp theo thiết kế đã được duyệt.*

3.5 Ngăn cháy, chống cháy lan

*** Thi công xây dựng:** Đã thi công hoàn thiện.

*** Lắp đặt bộ phận ngăn cháy:**

- Cửa chống cháy buồng thang bộ loại 01 cánh có GHCL EI60, cửa tầng giếng thang máy E30 được lắp đặt theo thiết kế thẩm duyệt.

- Cửa chống cháy các gian phòng nghỉ tầng 3 đến tầng 8 được lắp cửa gỗ chống cháy có GHCL ≥ EI60 theo thiết kế thẩm duyệt.

- Các cửa gian phòng kỹ thuật lắp đặt cửa chống cháy loại 01 cánh có GHCL EI60 được lắp đặt theo thiết kế thẩm duyệt.

- Các cửa chống cháy được lắp đặt cơ cấu tự đóng bằng tay co thủy lực.

*** Ngăn cháy, chống cháy lan theo chiều ngang**:

- Diện tích xây dựng các hạng mục, diện tích khoang cháy của các hạng mục thi công theo thiết kế thẩm duyệt, các lỗ kỹ thuật xuyên tường đều được chèn bịt kín bằng vật liệu chống cháy (bê tông, xi măng); vật liệu hoàn thiện trong gian phòng, trên đường thoát nạn cơ bản được thi công theo thiết kế thẩm duyệt. Đã thi công giải pháp ngăn cháy lan theo chiều ngang cơ bản theo thiết kế.

*** Ngăn cháy, chống cháy lan theo chiều đứng:** Sàn giữa các tầng là sàn bê tông; Các lỗ kỹ thuật xuyên sàn tại các tầng được chèn bịt kín bằng vật liệu chống cháy (xi măng, bê tông). Đã thi công giải pháp ngăn cháy lan theo chiều đứng cơ bản theo thiết kế.

Kết luận: *Tại thời điểm kiểm tra, giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan thi công phù hợp theo thiết kế thẩm duyệt.*

3.6 Giải pháp thoát nạn

- Tầng 1: Bố trí 04 lối thoát nạn ra ngoài trực tiếp phù hợp theo thiết kế được thẩm duyệt.

- Tầng 2 đến tầng 8: Mỗi tầng bố trí thoát nạn vào 02 buồng thang bộ L1 phù hợp theo thiết kế được thẩm duyệt.

- Tầng tum: Bố trí 01 lối ra mái qua buồng thang bộ L1.

- Các gian phòng nghỉ bố trí 01 lối thoát nạn ra hành lang giữa theo hồ sơ thiết kế thẩm duyệt.

- Vị trí các lối thoát nạn; kích thước chiều rộng, chiều cao lối thoát nạn và đường thoát nạn, chiều mở cửa thoát nạn, kích thước cầu thang thoát nạn phù hợp theo thiết kế được thẩm duyệt.

- Đường, lối thoát thoát nạn của các hạng mục trong công trình đảm bảo thông thoáng, không có vật cản trên đường thoát nạn.

Kết luận: *Tại thời điểm kiểm tra, giải pháp thoát nạn cho công trình đảm bảo thiết kế được thẩm duyệt.*

3.7. Hệ thống phòng cháy chữa cháy

a) Hệ thống đèn chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn (Exit)

- Kiểm tra việc lắp đặt đèn chiếu sáng sự cố và biển chỉ dẫn thoát nạn được bố trí tại các hạng mục theo thiết kế thẩm duyệt.

- Sơ đồ chỉ dẫn thoát nạn các gian phòng nghỉ, các tầng nhà được bố trí theo thiết kế thẩm duyệt.

**** Kiểm tra, thử nghiệm và kết luận:***

- Nguồn điện cấp: Nguồn điện cấp cho đèn chiếu sáng sự cố là nguồn điện thường. Nguồn điện cấp cho đèn chỉ dẫn thoát nạn là nguồn ưu tiên.

- Hệ thống đèn chỉ dẫn thoát nạn và đèn chiếu sáng sự cố có nguồn ác quy dự phòng trong 2h.

- Vị trí lắp đặt đèn chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn đúng thiết kế.

- Các sơ đồ thoát nạn bố trí theo thiết kế thẩm duyệt.

- Kết luận: Tại thời điểm kiểm tra, hệ thống đèn chiếu sáng sự cố và đèn chỉ dẫn thoát nạn cho công trình đã được thi công cơ bản hoàn thiện và hoạt động bảo đảm theo thiết kế.

b) Hệ thống báo cháy tự động

- Kiểm tra việc lắp đặt các đầu báo khói, đầu báo cháy nhiệt kiểu điểm trên và dưới trần giả, chuông đèn, nút ấn báo cháy tại công trình: Thi công theo thiết kế thẩm duyệt.

- Kết nối với tủ trung tâm báo cháy tự động 04 loop tại phòng trực chống cháy tầng 1, có người thường trực 24/24h.

- Cáp, dây tín hiệu cho hệ thống báo cháy là chống nhiễu, điều kiển thiết bị ngoài vi là chống cháy, chống nhiễu.

**** Kiểm tra, thử nghiệm và kết luận:***

- Các đầu báo cháy khói, nhiệt được lắp đặt dưới và trên trần giả cơ bản bảo đảm chủng loại, khoảng cách lắp đặt theo thiết kế và khu vực bảo vệ. Vị trí, khoảng cách các đầu báo khói, đầu báo cháy nhiệt, nút ấn báo cháy, chuông đèn báo cháy bảo đảm theo thiết kế thẩm duyệt. Đã bố trí quy trình hướng dẫn vận hành tại phòng trực chống cháy tầng 1.

- Thử nghiệm hoạt động của đầu báo cháy tại tất cả các tầng. Kết quả: Đầu báo cháy hoạt động bình thường, tín hiệu thử nghiệm hoạt động của hệ thống báo cháy đã báo về tủ trung tâm báo cháy.

- Thử nghiệm hoạt động của nút ấn, chuông, đèn báo cháy tại tất cả các tầng. Kết quả: Nút ấn, chuông đèn báo cháy hoạt động bình thường, tín hiệu thử nghiệm hoạt động của hệ thống báo cháy đã báo về tủ trung tâm báo cháy.

- Thử nghiệm hoạt động của tủ trung tâm báo cháy. Kết quả: Tủ trung tâm báo cháy nhận tín hiệu hoạt động bình thường.

- Thử nghiệm liên động hệ thống báo cháy và hệ thống chữa cháy hoạt động liên động đảm bảo theo chức năng thiết kế.

- Thử nghiệm liên động hệ thống báo cháy và hệ thống hút khói, cấp khí bù, tăng áp liên động đảm bảo theo chức năng thiết kế.

- Kết luận: Tại thời điểm kiểm tra, hệ thống báo cháy tự động cho công trình đã được thi công cơ bản hoàn thiện và hoạt động bảo đảm theo thiết kế.

c. Hệ thống chữa cháy bằng nước

* Trạm bơm chữa cháy: Đặt tại phòng bơm chữa cháy tầng 1 công trình.

* Cụm máy bơm chữa cháy bao gồm: 01 bơm chính động cơ điện có lưu lượng 17,5 l/s, cột áp 60 m.c.n; 01 bơm dự phòng động cơ điện có lưu lượng 17,5 l/s, cột áp 60 m.c.n và 01 bơm bù động cơ điện có lưu lượng 1 l/s cột áp 70 m.c.n.

* 01 bể nước PCCC ngầm dự trữ chữa cháy có khối tích $\geq 250m^3$, có nguồn phục hồi nước chữa cháy < 24h (Căn cứ hồ sơ nghiệm thu và hoàn công chủ đầu tư cung cấp).

* Hệ thống chữa cháy bao gồm:

- Hệ thống cấp nước chữa cháy ngoài nhà: Kiểm tra việc lắp đặt đường ống cấp nước, trụ nước chữa cháy 03 cửa, trụ tiếp nước chữa cháy đảm bảo theo thiết kế.

- Sử dụng trụ nước chữa cháy của HTKT khu biệt thự Hùng Sơn đã được nghiệm thu về PCCC tại văn bản số 56/NT-PCCC ngày 29/3/2022, trụ nước cách công trình < 200m theo đường rải vòi ngoài nhà.

- Hệ thống họng nước chữa cháy trong nhà gồm: Kiểm tra việc lắp đặt họng nước chữa cháy đảm bảo theo thiết kế.

- Hệ thống chữa cháy tự động bằng nước:

+ Kiểm tra việc lắp đặt đầu chữa cháy tự động tại các vị trí đảm bảo theo thiết kế, bố trí 10 đầu phun dự phòng tại phòng trực tầng 1.

+ Lắp đặt van tín hiệu điện, van báo động theo thiết kế thẩm duyệt.

+ Lắp đặt van xả khí và đồng hồ đo áp suất theo thiết kế thẩm duyệt.

+ Lắp đặt công tắc áp lực, công tắc dòng chảy theo thiết kế thẩm duyệt.

* Về kiểm tra, thử nghiệm hoạt động của hệ thống:

- Hệ thống họng nước chữa cháy trong nhà: Số lượng họng nước chữa cháy bố trí theo thiết kế thẩm duyệt, hệ thống họng nước chữa cháy vách tường đã hoạt động bảo đảm lưu lượng, áp lực phù hợp theo thiết kế.

- Hệ thống cấp nước chữa cháy ngoài nhà: Số lượng trụ cấp nước chữa cháy ngoài nhà, trụ tiếp nước chữa cháy bố trí theo thiết kế thẩm duyệt, hệ thống cấp nước chữa cháy ngoài nhà đã hoạt động bảo đảm theo nguyên lý thiết kế.

- Hệ thống chữa cháy tự động bằng nước: Số lượng đầu phun Sprinkler bố trí theo thiết kế thẩm duyệt, các van được lắp đặt theo thiết kế; hệ thống chữa cháy tự động bằng nước hoạt động bảo đảm theo nguyên lý thiết kế.

- Van báo động, công tắc dòng chảy tạo ra tín hiệu báo động khi hệ thống chữa cháy trong nhà tại hạng mục được kích hoạt.

- Van giám sát truyền tín hiệu giám sát về tủ trung tâm báo cháy khi thao tác đóng mở van tại các vị trí lắp đặt.

Kết luận: *Tại thời điểm kiểm tra, hệ thống chữa cháy bằng nước cho công trình cơ bản đã được thi công phù hợp theo thiết kế được duyệt, thử nghiệm hoạt động của hệ thống tại thời điểm kiểm tra đã hoạt động theo đúng chức năng thiết kế.*

d) Giải pháp chống tụ khói

** Hệ thống hút khói gồm:*

- Hút khói hành lang (không chung với hút khói gian phòng): gồm 01 quạt hút có lưu lượng 16.000 m3/h, cột áp 500 Pa đặt trên tầng tum.

** Hệ thống tăng áp thang máy (cung cấp không khí từ bên ngoài vào) gồm:*

- Hệ thống tăng áp thang máy: Gồm 03 quạt tạo áp có lưu lượng 17.500 m3/h, cột áp 400 Pa, đặt tại tầng tum.

** Hệ thống cấp bù không khí (cung cấp không khí từ bên ngoài vào) gồm:*

- Hệ thống cấp bù khí: là hệ thống có 02 quạt cấp bù khí tươi 8.000 m3/h, cột áp 500 Pa, đặt tại tầng tum.

- Khi có tín hiệu báo cháy quạt tăng áp thang máy đều chạy. Quạt hút khói tầng mái và quạt cấp khí bù chạy mở van MFD tại tầng có cháy.

- Van MFD được lắp đặt theo thiết kế thẩm duyệt.

- Vị trí lắp đặt quạt hút khói, quạt cấp khí bù, quạt tăng áp, thông số kỹ thuật của quạt hút khói, cấp khí bù, tăng áp, vị trí lắp đặt đường ống hút khói, miệng thải khói, cấp khí bù đảm bảo đúng thiết kế đã được thẩm duyệt.

- Đường ống hút khói trục ngang có GHCL EI45 và trục đứng đi trong giếng kỹ thuật riêng biệt có GHCL > EI45; quạt đặt ngoài nhà trên tầng tum và có chứng nhận chịu nhiệt 300°C trong 2h.

- Nguồn điện cấp là 02 nguồn ưu tiên: Nguồn điện lưới và có nguồn dự phòng từ máy phát điện, cáp nguồn cho hệ thống là cấp chống cháy.

- Thử nghiệm chế độ hoạt động tự động (liên động báo cháy) và nút ấn bằng tay tại phòng trực tại tầng 1, hệ thống hoạt động đảm bảo theo chức năng thiết kế.

Kiểm tra, thử nghiệm và kết luận:

- Kích thước và số lượng các đường ống hút khói, ô miệng hút khói, cấp khí bù theo thiết kế được duyệt. Vị trí đặt quạt hút khói, cấp khí bù, tăng áp và thông số quạt đảm bảo theo thiết kế.

- Nút ấn cưỡng bức điều khiển quạt hút khói, cấp khí bù, quạt tăng áp đặt tại phòng trực tầng 1 có người thường trực.

- Kiểm tra liên động giữa hệ thống báo cháy tự động và hệ thống hút khói, cấp khí bù, tăng áp hoạt động đảm bảo theo thiết kế.

- Kết luận: Tại thời điểm kiểm tra, giải pháp chống tụ khói cho công trình đã được thi công cơ bản đảm theo thiết kế.

e) Bình chữa cháy, dụng cụ phá dỡ thô sơ, mặt nạ lọc độc

- Kiểm tra việc bố trí bình chữa cháy xách tay ABC-8kg, CO_2 5kg đảm bảo theo thiết kế được duyệt.

- Trang bị 01 bộ dụng cụ phá dỡ thô sơ tại phòng trực tầng 1: Kìm cộng lực, búa, cưa tay, xà beng.

- Trang bị các bình khí chữa cháy tự động FM200 tại các phòng kĩ thuật điện nặng, kĩ thuật điện nhẹ, phòng máy phát, phòng điện hạ thế, phòng trực trung tâm và phòng máy bơm chữa cháy; thông số kỹ thuật, vị trí lắp đặt bình khí chữa cháy tự động FM200 đảm bảo theo thiết kế được duyệt.

- Bố trí mặt nạ lọc độc tại các tầng đảm bảo theo thiết kế được duyệt.

Kết luận: *Đảm bảo theo thiết kế, phương tiện hoạt động bình thường.*

f) Nguồn điện cấp cho hệ thống PCCC và hoạt động của các thiết bị liên động khác khi có cháy

- Nguồn cấp cho hệ thống PCCC là: Hệ thống chữa cháy, hệ thống báo cháy, hệ thống chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn, hệ thống hút khói, cấp khí bù, tăng áp thang máy.

- Số nguồn: 01 nguồn ưu tiên; 01 nguồn điện dự phòng.

- Nguồn điện ưu tiên: là nguồn điện xoay chiều lấy từ trạm biến áp, trong mọi tình huống đều luôn có điện (trừ trường hợp trạm biến áp bị cắt nguồn); khi có tín hiệu báo cháy của tòa nhà, hệ thống sẽ liên động điều khiển sau 1 thời gian trễ sẽ ngắt toàn bộ phụ tải, chỉ để nguồn cấp cho hệ thống PCCC.

- Nguồn dự phòng:

+ Hệ thống hút khói, cấp khí bù, tăng áp thang máy: Nguồn điện của 01 máy phát điện công suất 550kVA hoạt động trong trường hợp có sự cố cháy, nổ; khi mất nguồn điện ưu tiên thì sau một thời gian ATS tự động kích hoạt máy phát điện chạy và tự động cấp nguồn cho hệ thống PCCC.

+ Hệ thống báo cháy tự động và hệ thống đèn chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn có nguồn điện dự phòng riêng từ ắc quy.

+ Máy bơm chữa cháy: Máy bơm chữa cháy chính và dự phòng kết nối với 01 nguồn điện ưu tiên và máy phát điện công suất 550kVA hoạt động trong trường hợp có sự cố cháy, nổ; khi mất nguồn điện ưu tiên thì sau một thời gian ATS tự động kích hoạt máy phát điện chạy và tự động cấp nguồn cho hệ thống PCCC.

- Kiểm tra, thử nghiệm: *Nguồn điện cấp cho hệ thống PCCC đảm bảo theo thiết kế được thẩm duyệt.*

IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận:

Chủ đầu tư và các đơn vị thi công, đơn vị tư vấn giám sát đã tổ chức thi công hoàn thiện các hạng mục công trình Nhà ở kết hợp kinh doanh OKD4, hệ thống PCCC và hệ thống kỹ thuật khác có liên quan, tổ chức nghiệm thu và lập hồ sơ nghiệm thu theo quy định. Tại thời điểm kiểm tra, chạy thử cho thấy các hệ thống PCCC cơ bản đã hoạt động theo chức năng.

Kết quả kiểm tra tại biên bản này là một trong các căn cứ để Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH – Công an tỉnh Thanh Hóa xem xét, ra văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về PCCC đối với công trình theo quy định tại khoản 8 Điều 15 của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Kiến nghị:

Công trình chỉ được đưa vào hoạt động khi được Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH – Công an tỉnh Thanh Hóa, các cơ quan chuyên môn chấp thuận kết quả nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng theo quy định.

Chủ đầu tư, đơn vị sở hữu và đơn vị quản lý vận hành phải đảm bảo sử dụng theo đúng công năng và diện tích đã được thẩm duyệt. Trường hợp cải tạo, thay đổi tính chất sử dụng của các hạng mục công trình dẫn đến một trong các trường hợp sau: làm tăng quy mô về số tầng hoặc diện tích khoang cháy; thay đổi chủng loại, vị trí thang bộ thoát nạn; giảm số lượng lối thoát nạn của tầng, khoang cháy, công trình; lắp mới hoặc thay thế hệ thống báo cháy; lắp mới hoặc thay thế hệ thống chữa cháy; thay đổi công năng làm nâng cao các yêu cầu an toàn cháy đối với tầng nhà, khoang cháy và công trình thì phải lập hồ sơ thiết kế điều chỉnh, gửi đến cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH theo thẩm quyền để được thẩm duyệt thiết kế và nghiệm thu về PCCC theo quy định tại Điểm b, Khoản 5, Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024.

Chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm về tính xác thực của hồ sơ nghiệm thu về PCCC và về việc thi công, lắp đặt hệ thống PCCC và các hệ thống kỹ thuật khác có liên quan theo hồ sơ thiết kế được duyệt. Việc kiểm tra của cơ quan cảnh sát PCCC và CNCH không thay thế, không làm giảm trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan trong hoạt động đầu tư, xây dựng công trình theo quy định.

Biên bản được lập xong hồi 10 giờ 00 ngày 12/8/2024, gồm 16 trang, được lập thành 07 bản, mỗi bên liên quan giữ 01 bản, đã đọc lại cho mọi người cùng nghe, công nhận đúng và nhất trí ký tên dưới đây./.

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ	ĐẠI DIỆN ĐOÀN KIỂM TRA CÔNG AN TP SẦM SƠN	ĐẠI DIỆN ĐOÀN KIỂM TRA PHÒNG CS PCCC VÀ CNCH
GIÁM ĐỐC Bùi Trần Đức Thái	Đại úy Nguyễn Anh Tuân	Thượng úy Lê Năng Tâm

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ THI CÔNG PCCC	ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ TƯ VẤN GIÁM SÁT PCCC	ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ TƯ VẤN GIÁM SÁT XÂY DỰNG
GIÁM ĐỐC Trần Quốc Quân	PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC Lê Anh Trà	TỔNG GIÁM ĐỐC Nguyễn Văn Sáng

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ THI CÔNG XÂY DỰNG VÀ CƠ ĐIỆN

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Khắc Thịnh